

Bản án số: 02/2021/HS-PT
Ngày 24/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và ông Chu Đức Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Đồi - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2021/TLPT-HS ngày 27/01/2021 đối với bị cáo Hoàng Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: Hoàng Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/11/1977 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Coọng L và bà Lý Thị M; Vợ Nông Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 09/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị D, sinh năm 1985, trú tại: Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút, ngày 17/6/2020 tại khu vực đường đất đi Lũng Vài thuộc Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ bao gồm: 01 gói chất bột màu trắng dạng cục đã bị vỡ vụn, được gói

bằng 01 lớp nilon màu xanh tại túi quần bên trái N đang mặc trên người (Niêm phong trong phong bì ký hiệu H1); 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô và số tiền 10.690.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, chỗ ở và khu vực liên quan của N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở đóng niêm phong cân xác định khối lượng hồi 06 giờ 30 phút ngày 18/6/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, dạng cục đã bị vỡ vụn nghi là heroine, được gói bằng 01 lớp túi nilon màu xanh. Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 3,15g, niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu M1. Tại Kết luận giám định số 99/KTHS-MT ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,15g (Ba phẩy một năm gam)*”.

Quá trình điều tra, truy tố, Hoàng Văn N khai nhận: 01 gói nhỏ ma túy mà cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang là chất ma túy (Heroine) của N, N mua về để sử dụng cá nhân và bán cho các đối tượng nghiện khác khi họ hỏi mua (Không chia ra cụ thể phần nào để sử dụng và phần nào để bán). Cụ thể, chiều tối ngày 16/6/2020, N đi xe mô tô từ nhà ở khu AB, xã B, huyện N xuống thành phố Thái Nguyên. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tại khu vực đường cao tốc Thái Nguyên - Hà Nội thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, N mua với 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, tên là D (N quen D từ trước nhưng không biết họ, tên đệm và địa chỉ của D, chỉ biết D người Thái Nguyên) 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi xe mô tô về nhà. Trong ngày 17/6/2020 và trước khi bị bắt quả tang, N đã sử dụng một ít ma túy trong số ma túy vừa mua được.

Trước đó, N còn được mua ma túy với D 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 9/2019, tại khu vực đường thuộc xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, N mua với D 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Số ma túy này N mua về để sử dụng, không bán cho ai và đã sử dụng hết;

- Lần 2: Vào khoảng cuối tháng 3/2020, tại đường cao tốc Thái Nguyên - Hà Nội thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, N mua với D 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 2.500.000 đồng. Số ma túy này N đem về sử dụng và được bán cho 02 người (Hiện số ma túy không còn), cụ thể việc bán ma túy của bị cáo như sau:

- + Bán cho Q (Không biết họ và tên đệm), nhà ở khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn một lần 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng vào khoảng 08 giờ sáng một ngày cuối tháng 5/2020 (Không nhớ ngày cụ thể) tại khu vực nhà hoang gần điểm trường mầm non AB thuộc khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Q gọi điện thoại trước cho N để trao đổi mua bán ma túy.

- + Bán cho T (không biết họ và tên đệm), nhà ở khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn một lần 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 450.000 đồng vào khoảng 13 giờ ngày 14/6/2020 tại khu vực nhà hoang gần điểm trường mầm non AB

thuộc Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Thủy gọi điện thoại trước cho N để trao đổi mua bán ma túy. Số tiền có được từ việc bán ma túy, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Trương Thế Q và Lương Hồng T đều khai nhận bản thân mỗi người được mua một lần 01 gói nhỏ ma túy với N để sử dụng phù hợp với lời khai của N về thời gian, địa điểm, cách thức liên lạc, trao đổi mua bán ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 35, Điều 38, Điều 47, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 950.000 đồng do phạm tội mà có. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/01/2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể, thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được HĐXX xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đồng thời bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Vào hồi 21 giờ 20 phút, ngày 17/6/2020, tại khu vực đường đất đi Lũng Vài thuộc khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,15 gam ma túy về để bản thân sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Quá trình điều tra xác định được trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

- Bán cho Trương Thế Q một lần 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng vào khoảng 08 giờ sáng một ngày cuối tháng 5/2020 tại khu vực nhà hoang gần điểm trường mầm non AB thuộc khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

- Bán cho Lương Hồng T một lần 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 450.000 đồng vào khoảng 13 giờ ngày 14/6/2020 tại khu vực nhà hoang gần điểm trường mầm non AB thuộc Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi trên, đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Tự thú" theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp khoản tiền 6.000.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, xét thấy cần thiết cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp phúc thẩm thấy rằng có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS để giảm mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 (Sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 18/6/2020.

2. Tạm giữ số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) chị Nông Thị D là vợ bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 08104 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

3. Bị cáo Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện N;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương